TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. LIÊN CHIỂU – TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06**/2022/DS-ST
Ngày: 16-02-2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU - TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thái
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Bạo
Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Dung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Trong ngày 16 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 149/2021/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2021 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/2022/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2022/QĐST-DS ngày 24 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trương Thị M, sinh năm 1959; Địa chỉ: số X, đường Y, quận C, thành phố Đà Nẵng. Đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn Thị Kiều D – Sinh năm 1992 – Địa chỉ: số Q, đường J, quận C, thành phố Đà Nẵng (Theo giấy ủy quyền do Văn phòng Công chứng V công chứng số 3900 ngày 22/11/2021). *Có mặt*

- Bị đơn: Ông Huỳnh Bá L, sinh năm 1962 và bà Kiều Thị S, sinh năm 1963; Cùng địa chỉ: Số R, đường Z, quận C, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và trình bày của đại diện nguyên đơn tại phiên tòa:*

Do quan hệ quen biết qua bạn bè, bà Trương Thị M cho vợ chồng ông Huỳnh Bá L và bà Kiều Thị S vay số tiền 500.000.000đ, ông L và bà S đã viết Giấy mượn tiền ngày 01/8/2019 hẹn 30 ngày sau hoàn trả toàn bộ số tiền này cho bà M. Đến hẹn ông L và bà S không trả tiền như đã thỏa thuận mà xin khất nợ, bà M đồng ý gia hạn thời gian trả nợ đến ngày 30/10/2019. Tuy nhiên, sau đó ông L và bà S chỉ trả dần được số tiền 355.000.000đ cho bà M.

Ngày 26/6/2021, ông L bà S tự ghi lại Giấy nợ xác nhận còn nợ bà M 145.000.000đ và tự hẹn đến tết cuối năm 2021 sẽ hoàn trả hết nhưng bà M không đồng ý. Do vậy, ngày 01/7/2021, bà M đã khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Huỳnh Bá L bà Kiều Thị S trả cho bà tổng số tiền là 145.201.399 đồng, trong đó: tiền gốc 145.000.000 đồng; tiền lãi tạm tính là 201.399 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về tiền gốc, rút một phần yêu cầu đối với số tiền lãi là 201.399 đồng.

** Quá trình giải quyết, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa hôm nay, bị đơn là ông Huỳnh Bá L và bà Kiều Thị S vắng mặt và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về thủ tục tố tụng:**

[1] Đây là vụ án về tranh chấp hợp đồng vay tài sản và bị đơn có địa chỉ cư trú trên địa bàn quận C, thành phố Đà Nẵng (Số R, đường Z, quận C) nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng tại phiên tòa lần thứ hai đối với bị đơn là ông Huỳnh Bá L và bà Kiều Thị S nhưng ông L, bà S vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về nội dung:**

[1] Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của bà Trương Thị M rút yêu cầu đối với số tiền lãi 201.399đ. Xét việc rút một phần yêu cầu của nguyên đơn phù hợp quy định tại Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên cần chấp nhận.

[2] Xét yêu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc 145.000.000đ thì thấy:

Theo nguyên đơn và người đại diện trình bày, vào ngày 01/8/2019 bà Trương Thị M cho vợ chồng ông bà Huỳnh Bá L - Kiều Thị S vay số tiền 500.000.000đ, ông L và bà S đã viết Giấy mượn tiền hẹn 30 ngày sau hoàn trả toàn bộ số tiền này. Tuy nhiên, ông L và bà S chỉ trả dần được số tiền 355.000.000đ, còn lại 145.000.000đ không chịu trả cho bà M. Nguyên đơn là bà Trương Thị M đã cung cấp được bản chính Giấy mượn tiền và Giấy nợ có chữ ký của ông Huỳnh Bá L và bà Kiều Thị S.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo và nhiều lần triệu tập nhưng bị đơn là ông Huỳnh Bá L, bà Kiều Thị S không có mặt và cũng không ý kiến phản hồi, không cung cấp bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định về nghĩa vụ chứng minh của các đương sự như sau: *"1. Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp ... 4. Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án"*.

Do vậy, trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, Hội đồng xét xử xác định ông Huỳnh Bá L và bà Kiều Thị S đã mượn của bà Trương Thị M số tiền 500.000.000đ, đã trả 355.000.000đ, còn lại 145.000.000đ chưa trả.

Xét thấy, việc bị đơn không thanh toán đầy đủ tiền nợ cho nguyên đơn là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Huỳnh Bá L và bà Kiều Thị S phải trả cho bà Trương Thị M số tiền 145.000.000đ.

[3] Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, số tiền án phí cụ thể phải chịu: 145.000.000đ x 5% = 7.250.000đ

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 227, 244, 264, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 466, 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

I/ Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi 201.399đ (Hai trăm lẻ một ngàn, ba trăn chín mươi chín đồng) của nguyên đơn.

II/ Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Buộc ông Huỳnh Bá L và bà Kiều Thị S trả cho bà Trương Thị M số tiền 145.000.000đ (Một trăm bốn mươi lăm triệu đồng).

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ thi hành án, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Huỳnh Bá L và bà Kiều Thị S phải chịu 7.250.000đ (Bảy triệu, hai trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Trương Thị M số tiền nộp tạm ứng án phí 3.630.000đ (Ba triệu, sáu trăm ba mươi ngàn đồng) theo biên lai thi số 0000037 ngày 20/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu.

3. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS Q. Liên Chiểu;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

DƯƠNG THỊ THÁI